

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2018/HSST**
Ngày: **27/3/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H-TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Quang Khỏe**

2. Bà **Phạm Thị Lan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Ngọc Anh**-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhiệm**-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/HSST ngày 08/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/HSST-QĐ ngày 13/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1998; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn LD, xã HT, huyện NS, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971 và bà Lê Thị T, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2018; chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2018 tại Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Lưu Văn T**, sinh năm 1975;

Cư trú tại: Thôn T, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

2. Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1957;

Cư trú tại: Số 3/26 đường PNL, phường NT, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19h30' ngày 05/01/2018 tại đầu đường xóm AN, phố TP, khu 11, phường QT, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang Nguyễn Thành L đang cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; L khai nhận đó là ma túy tổng hợp cất giấu để sử dụng; thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave anpha màu xanh đen bạc trước sự chứng kiến của anh T và ông N. Quá trình điều tra bị cáo khai: Do bản thân bị nghiện ma túy nên khoảng 18h ngày 05/01/2018 L mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu xanh không có biển số của người bạn tên T (không biết địa chỉ cụ thể) đi đến phố Ga, thành phố H mua được 01 túi ma túy tổng hợp của một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 400.000đ rồi cất giấu vào trong túi quần bên phải đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 19h30' cùng ngày khi L đi đến đầu đường xóm AN, phố TP, khu 11, phường QT, thành phố H thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải L đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh đen bạc (không có biển số, không rõ số khung, số máy) có sự chứng kiến của anh Lưu Văn T ở thôn Trạ, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương và ông Phạm Văn N ở 3/26 đường PNL, phường NT, thành phố H.

Tại kết luận giám định số 112/KLGD-PC54 ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Nguyễn Thành L, gửi đến giám định có trọng lượng là 0,473 gam, là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 29 ngày 22/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (giám định đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh đen bạc không có biển số thu giữ của L): Bề mặt kim loại nơi đóng hàng chữ số ở khung xe và thân máy bị tẩy xóa, mài mòn kim loại, làm mất các ký tự của xe; Hàng chữ số nguyên thủy của xe không xác định được.

Về vật chứng: Đối với 0,385 gam Methamphetamine đựng trong phong bì số 112/KLGD-PC54 đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố H chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh đen bạc thu giữ của L không xác định được số khung, số máy và chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tách ra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 59/VKS-HS ngày 08/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ **18 (Mười tám)** đến **21 (Hai mươi một)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/01/2018; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và bỏ bao gói; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h30' ngày 05/01/2018, tại đầu đường xóm AN, phố TP, khu 11, phường QT, thành phố H, Nguyễn Thành L đang cất giấu trái phép 0,473 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc bị cáo cất giấu trái phép 0,473 gam Methamphetamine trong người để sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

2. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,385 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Xét Methamphetamine là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho L do L tự khai, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H tiếp tục xác minh, khi nào xác minh rõ được nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA kiểu dáng WAVE ANPHA, màu sơn xanh không đeo biển kiểm soát thu giữ của Nguyễn Thanh L. Quá trình điều tra không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc chiếc xe khi nào có kết quả sẽ có biện pháp xử lý sau.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/01/2018.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định, được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 112/KLGD-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 09/3/2018*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/3/2018)/.

Nơi nhận:

- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Trương Thị Tố Uyên**